TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2023
V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hữu Tường
Ông Bùi Quang Huân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX-ST ngày 01/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị N, sinh năm 1990; Trú tại: Số 552/30 quốc lộ 1K, khu phố Nội H, phường Bình A, thành phố D, tỉnh Bình Dương

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1990; Trú trại: Thôn Hà Phúc Đ, xã Nam P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Đàm Thị N và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Đàm Thị N và anh Nguyễn Đình L đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea K, huyện Krông P, tỉnh Đắc Lắc ngày 27/4/2012, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị và anh L sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đình L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đàm Nguyễn Phương U, sinh ngày 17/5/2012. Nguyện vọng của chị N sau khi ly hôn muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Đình L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Đình L trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như trình bày của chị Đàm Thị N về thời điểm đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay chị N kiên quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đàm Nguyễn Phương U, sinh ngày 17/5/2012. Anh đồng ý nhường cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành, anh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Đàm Thị N không tạo lập được tài sản gì chung; vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Nguyễn Đình L còn đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai, giao nộp, kiểm tra chứng cứ, hòa giải và các buổi làm việc khác; đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và giải quyết trong thời gian sớm nhất để anh và chị N sớm ổn định cuộc sống.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tống đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị Đàm Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Đình L; Về con chung: Giao cho chị Đàm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đàm Nguyễn Phương U, sinh ngày 17/5/2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Đình L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đàm Thị N khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Đình L, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ

luật Tố tụng dân sự; anh Nguyễn Đình L có nơi đăng ký HKTT và chổ ở: Thôn Hà Phúc Đ, xã Nam P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Sau khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Qúa trình giải quyết vụ án, bị đơn đã đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hỏa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đàm Thị N và anh Nguyễn Đình L đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea K, huyện K, tỉnh Đắc Lắc. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị N nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không liên lạc với nhau, hai vợ chồng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đình L cũng cho rằng vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không liên lạc gì với nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau… nhưng hôn nhân giữa chị Đàm Thị N và anh Nguyễn Đình L không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Đàm Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Đình L.

[2.2] Về con chung: Chị Đàm Thị N và anh Nguyễn Đình L có một con chung là Đàm Nguyễn Phương U, sinh ngày 17/5/2012. Nguyện vọng của chị N sau khi ly hôn muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Đình L cũng đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị N. Mặt khác, từ năm 2019 đến nay chị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, nay con đã trên 07 tuổi và có đơn nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con Đàm Nguyễn Phương U cho chị Đàm Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đàm Thị N, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Đình L.

- Về con chung: Giao con Đàm Nguyễn Phương U, sinh ngày 17/5/2012 cho chị Đàm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đình L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Buộc chị Đàm Thị N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐắkMil theo biên lai thu tiền số 0006907 ngày 19/10/2022. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Đàm Thị N đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Ea K *(Nơi đăng ký kết hôn);*
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hoàng